



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Long, ngày 22 tháng 12 năm 2024

BẢN TỔNG HỢP ĐIỂM SỐ CỦA CÁC TIÊU CHÍ, CHỈ TIÊU

Tiêu chí, chỉ tiêu	Nội dung	Điểm số tối đa	Căn cứ chấm điểm		Điểm số tự chấm	Chữ ký của công chức phụ trách
			Số liệu thực hiện	Tỷ lệ đạt được		
			-1	-2		
1	Ban hành văn bản theo thẩm quyền để tổ chức và bảo đảm thi hành Hiến pháp và pháp luật trên địa bàn	10	Trong năm UBND xã không được cơ quan có thẩm quyền giao ban hành văn bản QPPL.	100 %	10	
1	Ban hành đầy đủ, đúng quy định pháp luật các văn bản quy phạm pháp luật được cơ quan có thẩm quyền giao	3			3	
	I. Ban hành đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật được giao trong năm đánh giá	1	0			
	a) Ban hành đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật	1				

Chỉ tiêu 2	b) Không ban hành từ 01 (một) văn bản quy phạm pháp luật trở lên	0				
	2. Ban hành đúng quy định pháp luật các văn bản quy phạm pháp luật được giao trong năm đánh giá	2				
	a) Ban hành đúng quy định pháp luật các văn bản quy phạm pháp luật	2	0			
	b) Ban hành từ 01 (một) văn bản quy phạm pháp luật trở lên trái pháp luật và bị cơ quan có thẩm quyền xử lý	0	0			
	Ban hành đúng quy định pháp luật các văn bản hành chính có nội dung liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích của tổ chức, cá nhân	7		100 %	7	
	a) Đạt 100%	7		100 %	7	
	b) Từ 95% đến dưới 100%	6				
	c) Từ 90% đến dưới 95%	5				
	d) Từ 85% đến dưới 90%	4				
	đ) Từ 80% đến dưới 85%	3				
	e) Từ 75% đến dưới 80%	2				
	g) Từ 70% đến dưới 75%	1				
	h) Từ 50% đến dưới 70%	0.25				
	i) Dưới 50%	0				

Tiêu chí 2	Tiếp cận thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật	30	Trong năm 1 BND xã thực hiện tiếp cận thông tin phổ biến giáo dục pháp luật tốt	100 %	30	
Chỉ tiêu 1	Công khai các thông tin kịp thời, chính xác, đầy đủ theo đúng quy định pháp luật về tiếp cận thông tin và thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn	6	Công khai kịp thời chính xác trên trang thông tin điện tử và niêm yết tại 1 BND xã và tại nhà văn hóa các thôn	100 %	6	
	1. Lập, đăng tải (hoặc niêm yết) Danh mục thông tin phải được công khai, Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện (sau đây gọi chung là Danh mục thông tin) theo đúng quy định pháp luật	1	Đã có danh mục cung cấp thông tin	100 %	1	
	a) Lập Danh mục thông tin có đầy đủ các nội dung thông tin cần công khai và thường xuyên cập nhật Danh mục thông tin theo đúng quy định pháp luật	0.5	Danh mục thông tin đầy đủ các nội dung được cập nhật thường xuyên	100 %	0.5	
	b) Đăng tải Danh mục thông tin (xã, phường, thị trấn có Công hoặc Trang thông tin điện tử) hoặc niêm yết Danh mục thông tin tại trụ sở của chính quyền cấp xã (xã, phường, thị trấn chưa có Công hoặc Trang thông tin điện tử) hoặc bằng hình thức phù hợp khác	0.5	Được đăng tải trên trang thông tin điện tử và niêm yết tại UBND xã	100 %	0.5	
	2. Công khai thông tin đúng thời hạn, thời điểm	1.5	Công khai thông tin đúng thời hạn thời điểm	100 %	1.5	
	a) Đạt 100%	1.5		100 %	1.5	
	b) Từ 90% đến dưới 100%	1				

c) Từ 80% đến dưới 90%	0.75				
d) Từ 70% đến dưới 80%	0.5				
đ) Từ 50% đến dưới 70%	0.25				
e) Dưới 50%	0				
3. Công khai thông tin chính xác, đầy đủ	2	Công khai thông tin chính xác đầy đủ		2	
a) Đạt 100%	2	Chính xác nội dung và đầy đủ hình thức công khai	100 %		
b) Từ 90% đến dưới 100%	1.5			2	
c) Từ 80% đến dưới 90%	1				
d) Từ 70 đến dưới 80%	0.5				
d) Từ 50% đến dưới 70%	0.25				
e) Dưới 50%	0				
4. Hình thức công khai thông tin đúng quy định pháp luật	1.5	Hình thức công khai đúng quy định	100 %	1.5	
a) Đạt 100%	1.5	Đúng quy định	100 %	1.5	
b) Từ 90% đến dưới 100%	1				
c) Từ 80% đến dưới 90%	0.75				
d) Từ 70% đến dưới 80%	0.5				
đ) Từ 50% đến dưới 70%	0.25				
e) Dưới 50%	0				

Chỉ tiêu 2	Cung cấp thông tin theo yêu cầu kịp thời, chính xác, đầy đủ theo đúng quy định pháp luật về tiếp cận thông tin	5	Trong năm không có phản ánh kiến nghị về việc công khai thông tin theo yêu cầu của HDND và UBND	100 %	5	
	1. Cung cấp thông tin theo yêu cầu đúng thời hạn	1.5			1.5	
	a) Đạt 100%	1.5			1.5	
	b) Từ 90% đến dưới 100%	1				
	c) Từ 80% đến dưới 90%	0.75				
	d) Từ 70% đến dưới 80%	0.5				
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0.25				
	e) Dưới 50%	0				
	2. Cung cấp thông tin theo yêu cầu chính xác, đầy đủ	2			2	
	a) Đạt 100%	2			2	
	b) Từ 90% đến dưới 100%	1.5				
	c) Từ 80% đến dưới 90%	1				
	d) Từ 70% đến dưới 80%	0.5				
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0.25				
	e) Dưới 50%	0				
	3. Hình thức cung cấp thông tin đúng quy định pháp luật	1.5			1.5	
	a) Đạt 100%	1.5			1.5	
	b) Từ 90% đến dưới 100%	1				
	c) Từ 80% đến dưới 90%	0.75				
	d) Từ 70% đến dưới 80%	0.5				

	đ) Từ 50% đến dưới 70% ¹¹	0.25						
	e) Dưới 50%	0						
Chỉ tiêu 3	Ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật hàng năm theo đúng quy định pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật	8	Trong năm UBND xã ban hành và tổ chức thực hiện các kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật hàng năm theo đúng quy định pháp luật về phổ biến giáo dục pháp luật	100 %		8		
	1. Ban hành Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật đáp ứng yêu cầu về nội dung chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan cấp trên	2	1. Ban hành Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật số 13/KH-UBND ngày 13/3/2023 đáp ứng yêu cầu về nội dung chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan cấp trên	100 %		2		
	a) Ban hành Kế hoạch trong 05 (năm) ngày kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật	2						
	b) Ban hành Kế hoạch sau 05 (năm) ngày kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật	1						
	c) Không ban hành Kế hoạch hoặc có ban hành Kế hoạch nhưng không đáp ứng yêu cầu về nội dung theo chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan cấp trên	0						

	2. Triển khai các nhiệm vụ theo Kế hoạch	4	Triển khai các nhiệm vụ theo Kế hoạch đã đề ra 3/3/ nhiệm vụ	100 %	4	
	a) Đạt 100%	4				
	b) Từ 90% đến dưới 100%	3				
	c) Từ 80% đến dưới 90%	2				
	d) Từ 70% đến dưới 80%	1				
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0.25				
	e) Dưới 50%	0				
	3. Triển khai các nhiệm vụ phát sinh ngoài Kế hoạch theo chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan cấp trên	2			2	
	a) Đạt 100%	2			2	
	b) Từ 90% đến dưới 100%	1.5				
	c) Từ 80% đến dưới 90%	1				
	d) Từ 70% đến dưới 80%	0.5				
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0.25				
	e) Dưới 50%	0				
Chỉ tiêu 4	Triển khai các hình thức, mô hình thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật hiệu quả tại cơ sở	5	Triển khai các hình thức, mô hình thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật hiệu quả tại cơ sở	100 %	5	

	a) Có từ 02 (hai) hình thức, mô hình thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật hiệu quả trở lên	5	Có hai mô hình mẹ đỡ đầu kết nối yêu thương và mô hình tổ CCB tham gia xóa nạn đói nghèo ma túy giáo dục cảm hóa người lầm lỗi tại gia đình và cộng đồng	100 %	5	
	b) Có 01 (một) hình thức, mô hình thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật hiệu quả	3				
	c) Không có hình thức, mô hình thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật hiệu quả	0				
Chỉ tiêu 5	Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật cho tuyên truyền viên pháp luật theo đúng quy định pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật	3	Tham gia bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật cho tuyên truyền viên pháp luật theo đúng quy định pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật	100%	3	
	a) Đạt 100%	3	20/20 tuyên truyền viên tham gia tập huấn đầy đủ	100 %	3	
	b) Từ 90% đến dưới 100%	2				
	c) Từ 80% đến dưới 90%	1				
	d) Từ 70% đến dưới 80%	0.5				
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0.25				
	e) Dưới 50%	0				
Chỉ tiêu 6	Bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện để thực hiện nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật theo	3	Bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện để thực hiện nhiệm vụ phổ biến, giáo dục	100 %	3	

	a) Số kinh phí được bố trí đã bảo đảm thực hiện 100% số nhiệm vụ quy định tại mục 2 chỉ tiêu 3 của tiêu chí này	3	Kinh phí đảm bảo cho công tác tuyên truyền có hồ sơ thanh toán kèm theo	100 %	3	
	b) Số kinh phí được bố trí đã bảo đảm thực hiện từ 90% đến dưới 100% số nhiệm vụ quy định tại mục 2 chỉ tiêu 3 của tiêu chí này	2				
	c) Số kinh phí được bố trí đã bảo đảm thực hiện từ 80% đến dưới 90% số nhiệm vụ quy định tại mục 2 chỉ tiêu 3 của tiêu chí này	1				
	d) Số kinh phí được bố trí đã bảo đảm thực hiện từ 70% đến dưới 80% số nhiệm vụ quy định tại mục 2 chỉ tiêu 3 của tiêu chí này	0.5				
	đ) Số kinh phí được bố trí đã bảo đảm thực hiện từ 50% đến dưới 70% số nhiệm vụ quy định tại mục 2 chỉ tiêu 3 của tiêu chí này	0.25				
	e) Số kinh phí được bố trí đã bảo đảm thực hiện dưới 50% số nhiệm vụ quy định tại mục 2 chỉ tiêu 3 của tiêu chí này	0				
Tiêu chí 3	Hòa giải ở cơ sở, trợ giúp pháp lý	15	Hòa giải ở cơ sở, trợ giúp pháp lý thực hiện tốt	100 %	.14,5	

Chỉ tiêu 1	Các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở được hòa giải kịp thời, hiệu quả theo đúng quy định pháp luật về hòa giải ở cơ sở	7	Phát hiện 3 mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở được hòa giải kịp thời, hiệu quả theo đúng quy định pháp luật về hòa giải ở cơ sở	100 %	7	
	1. Các vụ, việc hòa giải được tiếp nhận, giải quyết theo đúng quy định pháp luật về hòa giải ở cơ sở	3.5	1. Các vụ, việc hòa giải được tiếp nhận, giải quyết theo đúng quy định pháp luật về hòa giải ở cơ sở	100 %	3.5	
	a) Đạt 100%	3.5	Đã hòa giải 3 vụ	100 %	3.5	
	b) Từ 90% đến dưới 100%	2.5				
	c) Từ 80% đến dưới 90%	1.5				
	d) Từ 70% đến dưới 80%	0.5				
	d) Từ 50% đến dưới 70%	0.25				
	e) Dưới 50%	0				
	2. Các vụ, việc hòa giải thành	3.5	3 / 3 vụ	100 %	3.5	
	a) Đạt 100%	3.5	3 / 3 vụ	100 %	3.5	
	b) Từ 90% đến dưới 100%	2.5				
	c) Từ 80% đến dưới 90%	1.5				
	d) Từ 70% đến dưới 80%	0.5				
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0.25				
	e) Dưới 50%	0				
Chỉ tiêu 2	Hỗ trợ kinh phí cho hoạt động hòa giải ở cơ sở theo đúng quy định pháp luật về hòa giải ở cơ sở	4	Hỗ trợ kinh phí cho hoạt động hòa giải ở cơ sở theo đúng quy định pháp luật về hòa giải ở cơ sở	100 %	3.5	

	1. Có văn bản và dự toán kinh phí hỗ trợ hoạt động hòa giải gửi cơ quan có thẩm quyền cấp trên theo thời hạn quy định	1	Có hồ sơ thanh toán kèm theo	100 %	1	
	2. Tổ hòa giải được hỗ trợ kinh phí đúng mức chi theo quy định của cơ quan có thẩm quyền	1.5	Tổ hòa giải được hỗ trợ kinh phí đúng mức chi theo quy định của cơ quan có thẩm quyền	100%	1	
	a) Đạt 100%	1.5				
	b) Từ 90% đến dưới 100%	1	Kinh phí đã được hỗ trợ có hồ sơ kèm theo	100 %	1	
	c) Từ 80% đến dưới 90%	0.75				
	d) Từ 70% đến dưới 80%	0.5				
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0.25				
	e) Dưới 50%	0				
	3. Hỗ trợ thủ lao hòa giải viên theo vụ, việc đúng mức chi theo quy định của cơ quan có thẩm quyền	1.5	Đã có hỗ trợ thủ lao hòa giải viên theo vụ.	100 %	1.5	
	a) Đạt 100%	1.5	Có hồ sơ kèm theo	100 %	1.5	
	b) Từ 90% đến dưới 100%	1				
	c) Từ 80% đến dưới 90%	0.75				
	d) Từ 70% đến dưới 80%	0.5				
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0.25				
	e) Dưới 50%	0				
Chỉ tiêu 3	Thông tin, giới thiệu về trợ giúp pháp lý theo đúng quy định pháp luật về trợ giúp pháp lý	4	Trong năm không có đối tượng cần trợ giúp pháp lý	100 %	4	
	a) Đạt 100%	4			4	

	b) Từ 90% đến dưới 100%	3					
	c) Từ 80% đến dưới 90%	2					
	d) Từ 70% đến dưới 80%	1					
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0.25					
	e) Dưới 50%	0					
Tiêu chí 4	Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn	20	Đã thực hiện tốt QCCD theo Pháp lệnh 34/2007/PL-UBTVQH ngày 20/4/2007.	100 %	18,25		
Chỉ tiêu 1	Tổ chức trao đổi, đối thoại với Nhân dân theo đúng quy định pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương	3	Tổ chức trao đổi, đối thoại với Nhân dân theo đúng quy định pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương	100 %	3		
	1. Tổ chức hội nghị trao đổi, đối thoại với Nhân dân	2	Đã xây dựng 2 kế hoạch của đảng ủy và UBND xã về việc tổ chức đối thoại với đoàn thể chính trị và nhân dân trên địa bàn xã	100 %	2		
	a) Có tổ chức hội nghị	2	Có tổ chức hội nghị	100 %	2		
	b) Không tổ chức hội nghị	0					
	2. Thông báo về thời gian, địa điểm, nội dung của hội nghị theo đúng quy định pháp luật	1			1		
	a) Thông báo đúng thời hạn, đúng hình thức	1			1		

	b) Không thông báo hoặc có thông báo nhưng không đúng thời hạn hoặc không đúng hình thức	0				
Chỉ tiêu 2	Tổ chức để Nhân dân bàn, quyết định trực tiếp các nội dung theo đúng quy định pháp luật về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn	4	Tổ chức để Nhân dân bàn, quyết định trực tiếp nội dung theo đúng quy định pháp luật về thực hiện dân chủ ở xã lấy ý kiến nhân dân về thành lập thị trấn Hà Long thuộc huyện Hà Trung tỉnh Thanh Hóa	100 %	3.75	
	a) Đạt 100%	4	Thực hiện lấy ý kiến cử tri về việc thành lập thị trấn Hà Long	100 %	3.75	
	b) Từ 90% đến dưới 100%	3				
	c) Từ 80% đến dưới 90%	2				
	d) Từ 70% đến dưới 80%	1				
	d) Từ 50% đến dưới 70%	0.25				
	e) Dưới 50%	0				
Chỉ tiêu 3	Tổ chức để Nhân dân bàn, biểu quyết các nội dung theo đúng quy định pháp luật về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn	4	Tổ chức để Nhân dân bàn, biểu quyết các nội dung theo đúng quy định pháp luật về thực hiện dân chủ ở xã về bình xét gia đình văn hóa.	100 %	3.75	
	a) Đạt 100%	4				
	b) Từ 90% đến dưới 100%	3				
	c) Từ 80% đến dưới 90%	2				
	d) Từ 70% đến dưới 80%	1				
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0.25				

	e) Dưới 50%	0				
Chỉ tiêu 4	Tổ chức đề Nhân dân tham gia ý kiến các nội dung theo đúng quy định pháp luật về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn	4	Thực hiện lấy ý kiến nhân dân về Luật đất đai sửa đổi		3.75	
	a) Đạt 100%	4	Đã thực hiện tại các thôn	100 %	3.75	
	b) Từ 90% đến dưới 100%	3				
	c) Từ 80% đến dưới 90%	2				
	d) Từ 70% đến dưới 80%	1				
	d) Từ 50% đến dưới 70%	0.25				
	e) Dưới 50%	0				
Chỉ tiêu 5	Tổ chức đề Nhân dân trực tiếp hoặc thông qua Ban Thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng thực hiện giám sát các nội dung theo đúng quy định pháp luật về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn	5	Thông qua ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư cộng đồng đã hoạt động tốt	100 %	4	
	1. Các nội dung đề Nhân dân giám sát	4				
	a) Tổ chức giám sát từ 04 (bốn) nội dung trở lên	4				
	b) Tổ chức giám sát 03 (ba) nội dung	3	Đã tổ chức giám sát	100 %	3	

	c) Tổ chức giám sát 02 (hai) nội dung	2				
	d) Tổ chức giám sát 01 (một) nội dung	1				
	đ) Không tổ chức giám sát	0				
	2. Cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin, tài liệu cần thiết cho Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng	1	UBND xã đã cung cấp tài liệu cho ban thanh tra nhân dân và ban giám sát đầu tư cộng đồng	100 %	1	
Tiêu chí 5	Tổ chức tiếp công dân, giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo, thủ tục hành chính; bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội	25			25	
Chỉ tiêu 1	Tổ chức tiếp công dân, tiếp nhận, giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo	7	Tổ chức tiếp công dân, tiếp nhận, giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo	100 %	7	
	1. Tổ chức tiếp công dân	3	Thực hiện tốt công tác tiếp dân	100 %	3	
	a) Có nội quy tiếp công dân	0.5	Có nội quy tiếp công dân	100 %	0.5	
	b) Bố trí địa điểm, các điều kiện cần thiết, phân công người tiếp công dân; niêm yết công khai lịch tiếp công dân của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	0.5	Đã bố trí địa điểm tiếp dân	100 %	0.5	

	c) Thực hiện đầy đủ, đúng trách nhiệm tiếp công dân tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã (ít nhất 01 ngày trong 01 tuần) và tiếp công dân đột xuất (nếu có)	1	Có quyết định phân công cán bộ, công chức thực hiện công tác tiếp công dân, có lịch tiếp dân	100 %	1	
	d) Phối hợp, xử lý kịp thời vụ việc nhiều người cùng khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về một nội dung; bảo đảm an toàn, trật tự cho hoạt động tiếp công dân	1	Không có vụ việc khiếu kiện khiếu kiện khiếu nại tố cáo về công tác tiếp công dân	100 %	1	
	2. Tiếp nhận, giải quyết kiến nghị, phản ánh	2	Trong năm không có tiếp nhận kiến nghị phản ánh	100 %	2	
	a) Đạt 100%	2			2	
	b) Từ 90% đến dưới 100%	1.5				
	c) Từ 80% đến dưới 90%	1				
	d) Từ 70% đến dưới 80%	0.5				
	d) Từ 50% đến dưới 70%	0.25				
	e) Dưới 50%	0				
	3. Tiếp nhận, giải quyết khiếu nại, tố cáo	2	Trong năm không có tiếp nhận khiếu nại tố cáo	100%	2	
	a) Đạt 100%	2	Trong năm không có tiếp nhận khiếu nại tố cáo	100 %	2	
	b) Từ 90% đến dưới 100%	1.5				
	c) Từ 80% đến dưới 90%	1				
	d) Từ 70% đến dưới 80%	0.5				
	d) Từ 50% đến dưới 70%	0.25				
	e) Dưới 50%	0				

Chỉ tiêu 2	Tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định pháp luật về giải quyết thủ tục hành chính	7	Tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định pháp luật về giải quyết thủ tục hành chính	100 %	7	
	a) Đạt 100%	7	Ban hành các kế hoạch và quyết định cũng như thực hiện các báo cáo về giải quyết TTHC đúng quy định	100 %	7	
	b) Từ 95% đến dưới 100%	6				
	c) Từ 90% đến dưới 95%	5				
	d) Từ 85% đến dưới 90%	4				
	đ) Từ 80% đến dưới 85%	3				
	e) Từ 75% đến dưới 80%	2				
	g) Từ 70% đến dưới 75%	1				
	h) Từ 50% đến dưới 70%	0,25				
	i) Dưới 50%	0				
Chỉ tiêu 3	Không có cán bộ, công chức bị xử lý kỷ luật hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự	5	Không có cán bộ, công chức bị xử lý kỷ luật hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự	100 %	5	
	a) Không có cán bộ, công chức bị xử lý kỷ luật hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự	5	Không có cán bộ, công chức bị xử lý kỷ luật hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự	100 %	5	
	b) Có cán bộ, công chức bị xử lý kỷ luật hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự	0				
Chỉ tiêu 4	Đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” theo đúng quy định pháp luật về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội	6	Xã được công nhận xã an toàn về an ninh trật tự năm 2023	100 %	6	

	a) Đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”	6	Quyết định 4677/QĐ-UBND ngày 10/11/2023 và quyết định 275/QĐ-UBND ngày 11/11/2023 của UBND Huyện Hà Trung	100 %	6	
	b) Không đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”	0				
TỔNG CỘNG	100				97,75	

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Tổng Văn Tuyên

NGƯỜI THỰC HIỆN

Trần Thị Thanh Lan